

Người tù trong phòng giam tuyết trắng

Chuyện ném xuống biển Nam Hải từ độ cao 10 ngàn bộ một cán bộ cao cấp của Cộng Sản Bắc Việt có biệt danh “The Man in the Snow White Cell” sau hơn bốn năm bị giam trong một phòng lạnh sơn trắng toát bị chê là “không đúng sự thật”, đã khiến nhà báo nổi tiếng Frank Snepp cựu viên chức CIA tại Saigon từ năm 1969 đến 1975, nổi quạu dần chai bia xuống mặt bàn. Người chỉ ra sự sai trật là cựu sĩ quan từng liên hệ với CIA khi phục vụ ở Phủ đặc ủy Trung ương Tình báo Việt Nam Nguyễn Tri Tông.



Nguyễn Tri Tông tại Củ Chi trước 1975 với nhà báo Zalin Grant

Cựu Đại Úy Nguyễn Tri Tông nói với tác giả cuốn “Decent Interval” (khoảng cách thích đáng) – viết về sự hỗn loạn của Việt Nam Cộng Hòa năm 1975 – là ông biết rõ nội vụ hơn những điều viết trong sách về người tù đó và là người được lệnh xử dụng trực thăng riêng của Đại sứ Bunker dẫn độ y từ trại Đồng Tâm Mỹ Tho về Saigon. Nguyễn Tri Tông đã dùng còng cột tay mình và tay Nguyễn Tài, tên của cán bộ Cộng sản, trong một chuyến bay đêm đem về giam ở bến Bạch Đằng. Nguyễn Tài đã lạy người đưa mình ra khỏi phòng giam vì tưởng rằng sẽ bị giết vào phút chót của ngày 30/4/75. Để đền ơn, người này về sau được cấp một giấy chứng nhận có công với cách mạng. Sách “Lớn Lên Với Đất Nước” của Vy Thanh có nhắc tới sự việc nói trên: dịp may nói chuyện với sĩ quan K. của Phủ đặc ủy Trung ương Tình báo, người đã dẫn độ Nguyễn [Văn] Tài từ trại Đồng Tâm ở Mỹ Tho về Saigon. Ông cho biết Nguyễn [Văn] Tài còn sống nhăn cho đến ngày 30-4-75. Giờ chót, Nguyễn Tài hay Nguyễn Văn Tài, bí danh Tự Trọng được người lính gác trại giam số 3 Bến Bạch Đằng tên “Đình Râu” quê Hóc Môn, từ nóc phòng giam thọc gậy thang xuống giải thoát. Chẳng ai giết Nguyễn Tài, người mà senior official muốn cho chết.

Sách của Frank Snepp năm 1977 viết gì? *“Just before North Vietnamese tanks rolled into Saigon, a senior CIA official suggested to South Vietnam authorities that it would be useful if he [Nguyen Van Tai] “disappeared”. Since Tai was a trained terrorist, he could hardly be expected to be a maganimous victor. The South Vietnamese agreed. Tai was loaded onto an airplane and thrown out at ten thousand feet over the South*

China Sea. At that point he had spent over four years in solitary confinement, in a snow –white room, without ever having fully admitted who he was” .

Ngoài ra, năm 2000 một tác giả khác, A. J. Langguth trong cuốn “Our War. The War 1954-1975 “ cũng có nhắc lại chuyện này. From the CIA office, a senior American agent called the Saigon authorities to suggest that they attend to one loose end before the Communists arrived. Nguyen Van Tai, the North Vietnamese agent Snapp had interrogated, should be made to disappear. The instructions were simple: Lead Tai from solitary confinement, herd him onto a plane and take him ten thousand feet above the South China Sea. Open the plane door. Push Tai out.

Nguyễn Tài: tài sản quý của đảng

Trong cuốn “ Hồi ký Đối Mặt Với CIA”, do Nhà Xuất Bản Hội Nhà Văn Hà Nội, phát hành năm 1999, chính Nguyễn Tài đã trích và dịch lại đoạn văn của Frank Sepp: *Ngay trước khi xe tăng Bắc Việt tràn vào Saigon một quan chức cao cấp của CIA đã gọi ý với nhà chức trách Saigon là tiện nhất là y [chỉ Nguyễn Văn Tài] “biến mất”. Bởi vì Tài là một tay khủng bố có kinh nghiệm nên khó có khả năng mong đợi y là một người thắng trận rộng lượng. Người Nam Việt đồng ý. Tài bị đưa lên máy bay và bị ném xuống biển Nam Hải từ độ cao 10 ngàn bô. Đến đây thì ông ta đã trải qua hơn 4 năm bị biệt giam trong một phòng sơn trắng toát và cũng chưa khi nào xác nhận một cách đầy đủ mình là ai.*

Điều này chứng tỏ ‘người tù trong phòng giam tuyết trắng’ không có bị thủ tiêu như hai tác giả Mỹ đã viết. Nhưng Nguyễn Tài là ai? Năm 2004 trong “*Khúc khuỷa Đường Đồi – Mười năm liên tục đấu tranh để sự thật và lẽ phải được thực hiện*” thuộc loại hồi tưởng và suy nghĩ, đăng trên talawas.org, tác giả cho biết, mình được giải thoát khỏi phòng giam ở Bến Bạch Đằng trưa ngày 30/4/75; sau đúng 4 năm 4 tháng 10 ngày bị cầm tù; đã từng trực tiếp phụ trách an ninh chính trị chế độ; năm 1964 tình nguyện vào Nam; là Ủy viên An ninh Trung ương cục miền Nam; ngày 23/12/1970, bị bắt trên đường đi công tác; lúc đầu còn giữ được tung tích; nhưng sáu tháng sau thì bị lộ. Nguyễn Tài rất có kinh nghiệm trong việc truy lùng ám sát những kẻ phải bị diệt trừ từ năm 1947; là người có cấp bậc cao nhất của miền Bắc vào Nam, đã chỉ huy hơn năm năm các hoạt động tình báo và khủng bố tại Sài Gòn; đã chứng tỏ bản lĩnh trong thời gian bị tra vấn. Dư luận cho rằng, Nguyễn Tài thăng cấp rất nhanh, một phần nhờ tham gia trong đợt đấu tố cha mình, nhà văn Nguyễn Công Hoan và cũng đã tham gia tích cực vào vụ thanh trừng các phần tử “xét lại”. Cũng có tin nói rằng, từ giữa thập niên 60, Hồ Chí Minh đã điện vào Nam là phải bảo vệ Nguyễn Tài, có biệt danh Tự Trọng, sinh năm 1926; vì Nguyễn Tài là tài sản quý của Đảng.

Mùa thu năm 1971, Trần Bạch Đằng, Bí thư Thành ủy Sài Gòn–Gia Định, trong một bức thư qua một tù binh Mỹ được thả, đề nghị trao đổi Tài với Douglas Ramsey, một nhân viên ngoại giao Mỹ, bị Việt Cộng bắt từ năm 1966. Tài trở thành một con bài chính trị cấp cao; đến ngày 30/4/75 thì được giải thoát; gặp lại gia đình sau 11 năm xa cách; về Hà Nội làm Thứ trưởng Bộ Nội vụ từ đầu năm 1976; không bao lâu thì bị *kiểm điểm về một số vấn đề chưa rõ trong thời gian bị địch bắt giam*; rồi được cử làm cục trưởng Tổng cục Hải quan; năm 2002, được tuyên dương là Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời chống Mỹ.

Trên đây là một chuyện xưa cũ của thế kỷ trước, nhưng rất cụ thể và điển hình; cho thấy rằng, rất nhiều sự việc trong hai mươi năm nội chiến từng ngày, tuy được kể lại từ một người trong cuộc; nhưng vẫn không tránh khỏi sai trật. Ấy thế mà các ông thầy bàn, các tay phản chiến, các thành phần thứ ba, thứ tư hay chủ nhật lại thích viện dẫn tài liệu của các cây viết ngoại quốc xa lạ, đầy thiên kiến để hù thiên hạ. Frank Snepp, người thẩm vấn Nguyễn Tài, trong một bữa họp mặt Giáng Sinh ở thủ đô Washington năm 1984, sau khi nghe Nguyễn Tri Tông nói rõ nội vụ mới diu giọng, “thôi bỏ qua cho”; và phân trần sách chẳng đem lợi lộc gì. Cơ quan CIA đã thắng kiện vì cuốn “Decent Interval” phạm luật, tiết lộ nhiều điều chưa được phổ biến.

Thiên Đàng Hạ Giới

Nguyễn Tri Tông, đã về hưu, qua Mỹ năm 1975, làm việc trong ngành kỹ thuật truyền thông, danh thiếp đề Retired Principal Engineer; trước 1975, giữ chức phó giám đốc thư viện quốc gia; cựu giáo chức, động viên Thủ Đức; phục vụ trong các đơn vị tác chiến ở miền Trung; về làm việc ở Phủ đặc ủy Trung ương tình báo; từng được CIA huấn luyện thành thẩm vấn viên. Nguyễn Tri Tông là cháu đời thứ năm của Nguyễn Tri Phương, vị Tổng chỉ huy quân đội triều đình Nguyễn chống lại quân đội Pháp ở Đà Nẵng, Gia Định và Hà Nội. Tuy bị thương, vị đại thần không cho chữa trị, tuyệt thực đến chết ngày 20/12/1873, thọ 74 tuổi.

Nhờ gặp Nguyễn Tri Tông trong dịp đi theo nhà tôi dự Đại Hội XV/II Phan Thanh Giản – Đoàn Thị Điểm tại Hawaii hồi tháng 10 năm 2013 nên tôi biết thêm chuyện người tù Nguyễn Tài. Nhà tôi sau khi ra trường Đại Học Sư Phạm Saigon được bổ về dạy ở trường Phan Thanh Giản (PTG) niên khóa 1972-1973. Nguyễn Tri Tông là cựu học sinh trường PTG hồi thập niên 50-60. Hàng năm các cựu học sinh hai trường này đều có tổ chức một kỳ hội ngộ. Cũng như trường Petrus Ký, trường PTG bị mất tên khi Cộng Sản Bắc Việt tiến chiếm toàn Việt Nam. Trường PTG giờ có tên mới là Châu Văn Liêm; Petrus Ký có tên là Lê Kỳ Phong.

Nói đến Hawaii là nói đến Thiên Đàng Hạ Giới. Nguyễn Thị Ngọc Nhung, trưởng ban tổ chức Đại Hội Thế giới XVII, trong đặc san 18 trường Trung Học PTG & ĐTD phổ biến trong dịp này cho biết, trên đảo có thể lúc nắng lúc mưa nhưng sự ẩm áp, mát mẻ là quanh năm. Biển thì trong xanh, có khi thấy rõ màu ngọc bích, đẹp vô vàng. Qua Hawaii mà không ngâm mình trong nước biển thì rất là uổng. Hawaii còn có cảnh trí thiên nhiên. “Không thể nào dùng bút mực tả hết được”. Thật vậy, cứ nhìn đĩa rau trên bàn ăn với lá rau non mơn mớn, tươi rói là thấy cả một khu vườn xum xuê cây trái, đầy hoa thơm, ở một nơi chốn thanh bình, có non cao, biển rộng.

Đặc san ngoài những bài về trường xưa bạn cũ còn có bài giới thiệu về những điều đáng nhớ ở Hải đảo Hawaii của Việt Hải. Tác giả Việt Hải cho biết Hawaii, tiểu bang thứ 50 của Hoakỳ từ năm 1959, nằm gần chính giữa Thái bình Dương, trở thành trung tâm của giao lưu. Kinh tế chủ yếu là đường, dứa và du lịch. Hải đảo có một hệ thống cảnh báo về sóng thần; những địa điểm xây bằng bê tông hoặc thép với độ cao từ sáu tầng trở lên. Dân số Hawaii khoảng trên 1,300,000 người. Tỷ lệ người da trắng ở Hawaii là một phần năm. Gốc Á Châu chiếm đa số. Người da đen chỉ khoảng 1,6%. Dân bản xứ chính thống chỉ có 0.3%.

Đến Honolulu, thủ phủ của Hawaii là thế nào trong câu chuyện cũng nghe ba chữ ALOHA. Nó có nghĩa là gì? Đặc san của Đại Hội Thế Giới XVII của hai trường PTG-ĐTĐ có bài giải thích về ba chữ ALOHA và vũ điệu HULA của Nguyễn Văn Thành. Aloha vừa có nghĩa “xin chào”, vừa có nghĩa “tạm biệt” và cũng vừa có nghĩa “cám ơn”. Nó được nói ra tùy theo lúc, khi mọi người gặp nhau, thể hiện qua, “cung cách thân thiện và niềm nở của người bản xứ”. Aloha cũng còn có nghĩa là “hãy chia sẻ với nhau hơi thở của sự sống”. Tiểu bang Hawaii còn tự hào được gọi là tiểu bang Aloha. Nhiều bảng số xe hoặc cửa hiệu ghi là “Aloha State”.

Trong chương trình của Đại Hội, có chuyến đi dự một bữa Dinner Cruise Star of Honolulu, ngắm mặt trời lặn và xem vũ điệu Hula. Có xem các vũ công, nam thì lực lưỡng, nữ thì xinh đẹp, duyên dáng, thân hình yếu điệu biểu diễn, nhảy múa, lắc hông, liếc mắt đưa tình, cơ thể uyển chuyển, theo điệu nhạc thì mới thấy, đến thiên đàng của hạ giới mà không được thưởng ngoạn vũ điệu Hula là một thiếu sót lớn. Theo Nguyễn Văn Thành, vũ điệu này được coi như là “linh hồn và nét đẹp văn hóa truyền thống của Hawaii, tượng trưng cho lời cầu nguyện thiêng liêng mà họ mong muốn gửi đến đức thần linh và cũng tượng trưng cho cuộc sống ấm no để ngợi ca tộc trưởng bộ lạc.”

Các vũ công nữ mặc bộ váy đặc biệt kết bằng cỏ, kèm theo rất nhiều trang sức đầy màu sắc trên người; với vòng hoa ở cổ tay, và một vòng hoa sứ đeo quanh cổ. Trên mái tóc thì cài những cánh hoa hibiscus, loại hoa dâm bụt đặc trưng của Hawaii. Vũ công nam thì chỉ quấn quanh hông những chiếc khăn màu chói sáng. Mỗi động tác của vũ công đều nhằm chuyển tải một ý nghĩa. Khi chụm hai bàn tay lại có nghĩa là dâng biểu một bông hoa. Khi muốn diễn tả mặt trăng vũ công đưa hai cánh tay trên đầu; diễn tả các vì sao thì vũ công bắt chéo hai ngón tay trở hoặc nháy mắt khi lướt đi trên sàn nhảy. Vũ điệu Hula hiện đã trở thành vũ điệu quốc tế.

Hawaii có khoảng 10,000 người Việt cư ngụ. Có một hãng “Taxi Hello” do người Việt làm chủ. Khi dạo loanh quanh, tôi thấy ở hè phố, ở công viên lát đá có người ngủ gà ngủ gật hay nằm cạnh con chó. Gặp một bà đang đẩy một giỏ hàng, đầy đồ tuế nhuyễn, bà cho biết “trợ cấp của chính phủ ở đây tốt lắm. Mới bảo lãnh thẳng em qua”. Đúng như lời một người quen hiện sống và làm việc ở tiểu bang này. Đây mới thật là thiên đàng của dân homeless. Công việc chính của họ là đến kỳ đi nhận lãnh trợ cấp. Thời gian còn lại thì lang thang đây đó; lấy khách sạn ngàn sao trên trời làm chỗ trọ về đêm. Một điều ngạc nhiên là khi đến Hawaii tôi không có nghe được tiếng đàn Ha-uy-di như đã từng nghe ở Việt Nam.

Saint Paul, 12/2013.

Phan Thanh Tâm gửi đăng

Nguồn: <http://www.danchimviet.info/archives/82490/nguoi-tu-trong-phong-giam-tuyet-trang/2013/12>

www.vietnamvanhien.net